

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 05 tháng 8 năm 2021

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thanh Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Đô

2. Ông Lê Thanh Miện

- *Thư ký phiên tòa:* Lê Ngọc Mai- Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:*  
Ông Phùng Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/8/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 135/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đồng Thị Ngọc Y, sinh năm 1993 ( Có mặt).

Cư trú: Thôn Trung T, xã Hợp Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn KH, sinh năm 1981 ( Có mặt).

Cư trú: Thôn Ninh Tào, xã Hợp Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2021, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì nguyên đơn là chị Đồng Thị Ngọc Y trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn KH ngày 14/3/2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Hợp Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và sống chung cùng KH ngay. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có cãi nhau anh KH có đánh chị nhiều lần, vợ chồng ly thân từ ngày 27/4/2021 cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, Chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn KH.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung, Nguyễn Tùng Quân, sinh ngày 04/4/2017 hiện con đang sinh sống cùng anh KH ly hôn chị có nguyện

vọng xin được nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh KH phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Hiện nay chị đang làm kinh doanh. Mở cửa hàng kinh doanh mỹ phẩm, thu nhập trung bình mỗi tháng từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Trong thời gia sống ly thân chị có nhắn tin xin được đón con chung, nhưng anh KH không cho chị đón con và chặn số điện thoại không cho liên lạc với con.

Anh KH có nguyện vọng xin được nuôi con chung thì chị không đồng ý, lý do vì con còn nhỏ nếu được ở với chị thì sẽ tốt hơn, ngoài ra chị cho rằng anh KH một mình là lao động chính của gia đình phải nuôi bà nội, bố mẹ già ( đã hết tuổi lao động) nên anh KH có khó khăn về kinh tế. Bản thân anh KH không có trách nhiệm với gia đình, bạo lực gia đình đối với chị, nếu giao con cho anh KH nuôi thì sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của con chung.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về ruộng đất, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn là Anh Nguyễn Văn KH trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh kết hôn với chị Đồng Thị Ngọc Y ngày 14/3/2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hợp Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị Y về làm dâu và sống chung cùng anh ngay. Quá trình chung sống thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có hay cãi nhau, anh có tát chị Y một hai lần, vợ chồng sống ly thân từ ngày 26/4/2021 cho đến nay, vợ chồng không còn quan T đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Y có đơn yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung, Nguyễn Tùng Quân, sinh ngày 04/4/2017 hiện con đang sinh sống cùng anh, ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Hiện nay anh đang làm công nhân tại nhà máy YAMAHA, thu nhập trung bình từ 8.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng một tháng.

-Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về công nợ: Anh xác định vợ chồng không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ruộng đất, công sức: Anh xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đồng Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Văn KH.

2, Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tùng Quân, sinh ngày 04/4/2017 cho chị Đồng Thị Ngọc Y nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3, Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4, Về công nợ chung, ruộng đất, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5, Về án phí: Chị Y phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]- Về quan hệ tình cảm: Chị Đồng Thị Ngọc Y kết hôn và anh Nguyễn Văn KH ngày 14/3/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hợp Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của các đương sự thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân, không còn chung sống với nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Y yêu cầu ly hôn, anh KH đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Y, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Y và anh KH theo Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]- Về con chung: Vợ chồng có một con chung, Nguyễn Tùng Quân, sinh ngày 04/4/2017 hiện con đang sinh sống cùng anh KH. Vợ chồng ly hôn, cả chị Y và anh KH đều yêu cầu được nuôi dưỡng con chung.

Xét về thu nhập, theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ thì xác định cả chị Y và anh KH đều có công việc và có thu nhập ổn định.

Đối với anh KH về điều kiện công việc phải đi làm theo ca, hiện nay con chung do ông bà nội chăm sóc, bản thân anh KH tuy công việc có thu nhập ổn định nhưng anh là lao động chính của gia đình, bố mẹ anh KH đã hết tuổi lao động và bà nội đã già yếu. Bản thân anh KH cũng thừa nhận trong thời gian vợ chồng chung sống anh KH cũng có hành động bạo lực gia đình, đánh chị Y nhiều lần, có lần chị Y đã phải đến cơ sở y tế để điều trị.

Đối với chị Y: Hiện nay chị làm nghề kinh doanh mỹ phẩm và có cửa hàng, có thu nhập ổn định, có thời gian chăm sóc con chung, hơn nữa con chung hiện còn nhỏ mới hơn 4 tuổi nên cần sự chăm sóc của mẹ. Để cháu có cuộc sống ổn định, được chăm sóc chu đáo. Do vậy, cần giao cháu Nguyễn Tùng Quân cho chị Đồng Thị Ngọc Y nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh KH yêu cầu được nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn là không phù hợp và không được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]- Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất, công sức: Cả chị Y và anh KH xác định không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]- Về án phí: chị Đồng Thị Ngọc Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đồng Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Văn KH.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tùng Quân, sinh ngày 04/4/2017 cho chị Đồng Thị Ngọc Y nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: chị Đồng Thị Ngọc Y phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000797 ngày 24/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Hợp Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thanh Thuận**



